

## 115. KINH ĐA GIỚI (*Bahudhātuka Sutta*)<sup>1</sup>

124. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo!
- Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Phàm có những sợ hãi gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả những sợ hãi ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí (*paṇḍitato*). Phàm có những thất vọng gì<sup>2</sup> sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả thất vọng ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí. Phàm có những hoạn nạn gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả hoạn nạn ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí. Ví như, này các Tỷ-kheo, tia lửa<sup>3</sup> từ ngôi nhà bằng cây lau hay từ ngôi nhà bằng cỏ, thiêu cháy ngôi nhà có lầu gác được trét trong trét ngoài, được che chở khỏi gió, có chốt khóa gài kỹ, có cửa sô đóng kỹ.<sup>4</sup> Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những sợ hãi gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả những sợ hãi ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí. Phàm có những thất vọng gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả những thất vọng ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí. Phàm có những hoạn nạn gì sanh khởi, này các Tỷ-kheo, tất cả những hoạn nạn ấy sanh khởi cho người ngu, không phải cho người hiền trí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ ngu đầy những sợ hãi, người hiền trí không có sợ hãi. Kẻ ngu đầy những thất vọng, người hiền trí không có thất vọng. Kẻ ngu đầy những hoạn nạn, người hiền trí không có hoạn nạn. Này các Tỷ-kheo, không có sợ hãi cho người hiền trí, không có thất vọng cho người hiền trí, không có hoạn nạn cho người hiền trí. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập: “Chúng tôi sẽ là người hiền trí, chúng tôi sẽ là người biết suy tư tìm hiểu.”

<sup>1</sup> Xem D. III. 99; S. II.140; A. I. 26; Kvu. 1. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Đa giới kinh* 多界經 (T.01. 0026.181. 0723a08). Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.451. 0115c27); *Phật thuyết Từ phẩm pháp môn kinh* 佛說四品法門經 (T.17. 0776. 0712b10); *Đại trí độ luận* 大智度論 (T.25. 1509.24a. 0237a16); *A-tỳ-đạt-ma Pháp uân túc luận* 阿毘達摩法蘊足論 (T.26. 1537.10. 0501b24).

<sup>2</sup> *Upaddavā*: Thất vọng, sầu não, trạng thái thất niệm. Xem CPD.; MA. IV. 102 viết *anekaggatākāra*.

<sup>3</sup> *Aggimukka*. Xem A. I. 101 viết là *Aggimutta*.

<sup>4</sup> Xem M. I. 76 và II. 8.

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo là người hiền trí, biết suy tư tìm hiểu”?

– Cho đến khi, này Ānanda, Tỳ-kheo thiện xảo về giới, thiện xảo về xứ, thiện xảo về duyên khởi và thiện xảo về xứ phi xứ,<sup>5</sup> đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo là người hiền trí, biết suy tư tìm hiểu.”

**125.** – Đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới”?

– Này Ānanda, có mười tám giới này:<sup>6</sup> Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới. Này Ānanda, cho đến khi biết được, thấy được mười tám giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới.”

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới”?

– Có thể có, này Ānanda. Này Ānanda, có sáu giới này: Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới.<sup>7</sup> Này Ānanda, cho đến khi biết được, thấy được sáu giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới.”

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới”?

– Có thể có, này Ānanda. Này Ānanda, có sáu giới này: Lạc giới, khổ giới, hỷ giới, ưu giới, xả giới, vô minh giới.<sup>8</sup> Này Ānanda, cho đến khi biết được, thấy được sáu giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới.”

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới”?

– Có thể có, này Ānanda. Này Ānanda, có sáu giới này: Dục giới, ly dục giới, sân giới, vô sân giới, hại giới, bất hại giới.<sup>9</sup> Này Ānanda, cho đến khi biết được, thấy được sáu giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới.”

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác là vừa đủ để nói: “Tỳ-kheo thiện xảo về giới”?

<sup>5</sup> *Thānāthāna*: Xứ phi xứ, sự kiện gì có xảy ra hay không xảy ra.

<sup>6</sup> *Vbh.* 90 viết về các giới, *dhātu*. Xem *Vism.* 484ff.

<sup>7</sup> Như *M.* III. 31.

<sup>8</sup> *Vbh.* 85.

<sup>9</sup> Xem 6 giới này tại *D.* III. 215; *S.* II. 151; *A.* III. 447; *Vbh.* 86.

– Có thể có, này Ānanda. Này Ānanda, có ba giới này: Dục giới, sắc giới, vô sắc giới.<sup>10</sup> Này Ānanda, cho đến khi biết được, thấy được ba giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về giới.”

– Nhưng bạch Thế Tôn, có thể có pháp môn nào khác là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về giới”?

– Có thể có, này Ānanda. Này Ānanda, có hai giới này: Hữu vi giới và vô vi giới.<sup>11</sup> Này Ānanda, cho đến khi biết được, thấy được hai giới này, cho đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về giới.”

**126.** – Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến mức độ nào là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về xứ”?

– Này Ānanda, có sáu nội xứ, ngoại xứ này: Mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và hương, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp. Này Ānanda, cho đến khi biết được, thấy được sáu nội ngoại xứ này, cho đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về xứ.”

– Nhưng bạch Thế Tôn, cho đến mức độ nào là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về duyên khởi”?

– Ở đây, này Ānanda, Tỷ-kheo biết như sau: Nếu cái này có, cái kia có; do cái này sanh, cái kia sanh. Nếu cái này không có, cái kia không có; do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là vô minh duyên hành,<sup>12</sup> hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh; do duyên sanh, lão, tử, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. Như vậy, này Ānanda, là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Nhưng do sự diệt trừ, sự ly tham hoàn toàn của chính vô minh này, các hành diệt; do các hành diệt, danh sắc diệt; do danh sắc diệt, lục nhập diệt; do lục nhập diệt, xúc diệt; do xúc diệt, thọ diệt; do thọ diệt, ái diệt; do ái diệt, thủ diệt; do thủ diệt, hữu diệt; do hữu diệt, sanh diệt; do sanh diệt, lão, tử, sầu, bi, khổ, ưu, não đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt hoàn toàn của khổ uẩn này. Cho đến như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về duyên khởi.”

**127.** – Nhưng cho đến mức độ nào, bạch Thế Tôn, là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về xứ phi xứ”?

– Ở đây, này Ānanda, Tỷ-kheo biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu,<sup>13</sup> khi một người thành tựu [chánh] kiến lại đi đến các hành (*saṅkhāram*) và xem là thường còn.” Sự kiện như vậy không xảy ra. Và vị ấy biết rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người phạm phu đi đến các hành và xem là thường còn.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

<sup>10</sup> Xem *D.* III. 215; *It.* 45.

<sup>11</sup> Xem *D.* III. 274.

<sup>12</sup> Xem *M.* I. 262-64; *MLS.* I. xxiv.

<sup>13</sup> Xem *A.* I. 26ff.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người thành tựu [chánh] kiến, lại có thể đi đến các hành với ý niệm lạc thọ.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người phạm phu đi đến các hành với ý niệm lạc thọ.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người nào thành tựu [chánh] kiến, lại có thể đi đến các pháp với ý niệm tự ngã.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người phạm phu đi đến các pháp với ý niệm tự ngã.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

**128.** Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người thành tựu [chánh] kiến, có thể giết sinh mạng người mẹ.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người phạm phu có thể giết sinh mạng người mẹ.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người thành tựu [chánh] kiến, có thể giết sinh mạng người cha... (như trên)... có thể giết sinh mạng A-la-hán... (như trên). Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người thành tựu [chánh] kiến có thể với ác tâm làm Như Lai chảy máu.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người phạm phu với ác tâm làm Như Lai chảy máu.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người thành tựu [chánh] kiến có thể phá hòa hợp Tăng.” Sự kiện như vậy không xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người phạm phu có thể phá hòa hợp Tăng.” Sự kiện như vậy có xảy ra. Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người thành tựu [chánh] kiến có thể đề cao một Đạo sư khác.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người phạm phu đề cao một Đạo sư khác.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

**129.** Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi cùng trong một thế giới (*lokadhātu*), hai A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể xuất hiện [một lần] không trước không sau.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi cùng trong một thế giới, một A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể xuất hiện.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không hiện hữu, khi cùng trong một thế giới hai Vua Chuyển Luân có thể xuất hiện [một lần], không trước không sau.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi trong một thế giới, một vị Vua Chuyển Luân có thể xuất hiện.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

**130.** Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một nữ nhân có thể thành A-la-hán Chánh Đẳng Giác.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một nam nhân có thể thành một A-la-hán Chánh Đẳng Giác.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một nữ nhân có thể thành một Chuyển Luân Vương.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một nam nhân có thể trở thành một Chuyển Luân Vương.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một nữ nhân có thể thành Sakka (Đê-thích)... có thể trở thành Ma vương... có thể trở thành Phạm thiên.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một nam nhân có thể trở thành Sakka... có thể trở thành Ma vương... có thể trở thành Phạm thiên.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

**131.** Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một thân ác hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một thân ác hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một khẩu ác hành... (như trên)... khi một ý ác hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một khẩu ác hành... (như trên)... khi một ý ác hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một thân thiện hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một thân thiện hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một khẩu thiện hành... (như trên)... một ý thiện hành có thể sanh ra quả báo không khả ái, không khả hỷ, không khả lạc.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một khẩu thiện hành... (như trên)... khi một ý thiện hành có thể sanh ra quả báo khả ái, khả hỷ, khả lạc.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người hành trì thân ác hành, do nhân thân ác hành ấy, do duyên thân ác hành ấy, sau khi thân hoại mạng chung có thể sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời

này.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, khi một người hành trì thân ác hành, do nhân thân ác hành ấy, do duyên thân ác hành ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.” Sự kiện này có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người hành trì khẩu ác hành... (như trên)... hành trì ý ác hành, do nhân ý ác hành ấy, do duyên ý ác hành ấy, sau khi thân hoại mạng chung có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người hành trì khẩu ác hành... (như trên)... khi một người hành trì ý ác hành, sau khi thân hoại mạng chung có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người hành trì thân thiện hành, do nhân thân thiện hành ấy, do duyên thân thiện hành ấy, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người hành trì thân thiện hành, do nhân thân thiện hành ấy, do duyên thân thiện hành ấy, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này không có xảy ra, không có hiện hữu, khi một người hành trì khẩu thiện hành... (như trên)... hành trì ý thiện hành, do nhân ý thiện hành ấy, do duyên ý thiện hành ấy, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.” Sự kiện như vậy không có xảy ra. Và vị ấy biết rõ rằng: “Sự kiện này có xảy ra, có hiện hữu, khi một người hành trì khẩu thiện hành... (như trên)... khi một người hành trì ý thiện hành, do nhân ý thiện hành ấy, do duyên ý thiện hành ấy, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.” Sự kiện như vậy có xảy ra.

Cho đến mức độ như vậy, này Ānanda, là vừa đủ để nói: “Tỷ-kheo thiện xảo về xứ phi xứ.”

**132.** Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, pháp môn này có tên gì?

– Do vậy, này Ānanda, ông hãy thọ trì pháp môn này là Đa giới, hãy thọ trì pháp môn này là Bốn chuyên (*Catuparivatto*), hãy thọ trì pháp môn này là Pháp kính (*Dhammādāso*), hãy thọ trì pháp môn này là Trống bắt tử, hãy thọ trì pháp môn này là Vô thượng chiến thắng.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.